Môn: Tiếng Việt

Tên bài: **BÀI ĐỌC: CAO BẰNG**

Tiết: 117

Ngày dạy: 02/01/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ chứa âm, vần dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa. Thể hiện giọng đọc phù hợp nội dung, ý nghĩa của bài thơ. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài*.* Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: ca ngợi Cao Bằng và người dân Cao Bằng mến khách, đôn hậu, yêu nước đang gìn giữ biên cương và cuộc sống yên bình của Tổ quốc ta.

-Bày tỏ được cảm xúc trước các từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**\* QP - AN:** Ca ngợi Cao Bằng- mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương của Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu(5p)****1.1. Khởi động**- GV chiếu bản đồ hành chính Việt Nam, yêu cầu HS quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi: + Câu hỏi 1: Tìm vị trí của Cao Bằng trên bản đồ. + Câu hỏi 2: Cao bằng nằm ở phía nào của nước ta, Cao Bằng giáp với nước? - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài: Ở các bài trước, chúng ta đã được đọc các văn bản viết về an ninh, an toàn trong cuộc sống. Hôm nay, chúng ta sẽ đến với bài thơ *Cao Bằng* của nhà thơ Trúc Thông. Các em hãy đọc bài thơ để biết thiên nhiên và con người Cao Bằng đã góp phần bảo vệ cuộc sống yên bình cho đất nước như thế nào. - GV ghi bảng tên bài. **1.2. Giới thiệu bài** |  - 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi  + HS quan sát bản đồ, chỉ vị trí của Cao Bằng + Cao Bằng nằm ở phía Đông Bắc nước ta, giáp với Trung Quốc.  - HS nghe.    |  - HS quan sát bản đồ, chỉ vị trí của Cao Bằng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới(15p)****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** -GV đọc mẫu bài thơ, giọng đọc tha thiết, tự hào, giúp người nghe cảm nhận được cái hay của nhịp điệu và hình ảnh thơ, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (*Cao Bằng*, , *biên cương*, …)  - Bài thơ chia làm mấy khổ thơ? + Khổ 1: từ đầu ……đến *dịu dàng* + Khổ 2: từ *Rồi đến chị..*... đến.*như suối trong* + Khổ 3: từ *Còn núi non*....... đến *người Cao Bằng* + Khổ 4: từ *Đã dâng đến*… đến *suối khuất rì rào*. + Khổ 5: Phần còn lại - GV gọi HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ - GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của đoạn thơ. - GV hướng dẫn đọc một số từ khó.*: dịu dàng, sâu sắc, suối khuất* - GV hướng dẫn HS đọc câu khó: ***Đã dâng*** */* ***đến tận cùng*** */*  ***Hết tầm cao*** */ Tổ quốc /*  *Lại* ***lặng thầm*** */* ***trong suốt*** */*  *Như suối khuất rì rào. //* *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm. - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2, 3 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt nhất. - GV mời HS đọc lại toàn bài. **Hoạt động 2: Đọc hiểu** - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:          *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi: + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia. + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi qua nhóm tiếp theo. *1 )Những hình ảnh nào nói lên vẻ đẹp chất phác, hiền hậu của người dân Cao Bằng?*  *2) Tác giả mượn hình ảnh “núi” và “suối” để thể hiện cảm nhận gì về lòng yêu nước của người dân Cao Bằng?*   (3) *Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì?*   *(4) Em có cảm nghĩ gì về ý nghĩa của những hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ?* - GV nói thêm: Những hình ảnh thiên nhiên giản dị, mộc mạc được tác giả sử dụng một cách tài tình khi so sánh với vẻ đẹp tâm hồn, lòng yêu nước của con người Cao Bằng (mận ngọt đón môi ta dịu dàng, lành như hạt gạo, hiền như suối trong, núi cao như lòng yêu nước, suối lặng thầm, trong suốt như lòng yêu nước). Qua đây, chúng ta thấy, những hình ảnh, từ ngữ diễn đạt trong bài thơ đều rất nhẹ nhàng, dung dị nhưng vô cùng sâu sắc - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.- GV hỏi: *Nội dung bài thơ nói lên điều gì?* **\* QP - AN:** Ca ngợi Cao Bằng- mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương của Tổ quốc. |   - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó. *-* *Cao Bằng*.: tỉnh miền núi ở vùng Đông Bắc nước ta, giáp với Trung Quốc - *Biên cương:* vùng đất ở biên giới - Bài thơ chia 5 khổ thơ          - 5 HS đọc nối tiếp - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.   - HS luyện đọc từ khó.  - HS luyện đọc câu khó    - HS luyện đọc theo nhóm, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài. - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. - Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.   - 1 HS đọc lại toàn bài thơ.    - HS nối tiếp đọc câu hỏi *(1 )Những hình ảnh nào nói lên vẻ đẹp chất phác, hiền hậu của người dân Cao Bằng?* *(2) Tác giả mượn hình ảnh “núi” và “suối” để thể hiện cảm nhận gì về lòng yêu nước của người dân Cao Bằng?* (3) *Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì?* *(4) Em có cảm nghĩ gì về ý nghĩa của những hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ?* - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn* - Đó là các hình ảnh: chị rất thương, emrất thảo; ông lành như hạt gạo, bà hiền như suối trong. - Hình ảnh *núi* và *suối* được tác giả sử dụng để so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng: *Núi* tượng trưng cho tầm cao, *suối* tượng trưng cho sự trong trẻo, sâu sắc và vô tận (không bao giờ cạn). - Qua khổ thơ cuối, tác giả giúp ta hiểu rằng lòng yêu nước của người dân Cao Bằng là chỗ dựa vững chắc để bảo vệ an ninh Tổ quốc. - HS nói theo cảm nghĩ cá nhân.                 *- Nội dung bài thơ: ca ngợi Cao Bằng và người dân Cao Bằng mến khách, đôn hậu, yêu nước đang gìn giữ biên cương và cuộc sống yên bình của Tổ quốc ta.* |   - HS giải nghĩa đúng một số từ: Cao Bằng,...            - HS đọc được khổ thơ 1, 2   - HS đọc được các từ: *dịu dàng, sâu sắc,…*             -HS đọc                - HS tham gia trò chơi phỏng vấn và trả lời câu hỏi theo khả năng của bản thân: câu 1            |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành(15p)****Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc** - GV chiếu khổ thơ 2 và khổ thơ 4, hướng dẫn HS cách ngát, nghỉ hơi ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ tô đậm và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. *Rồi đến chị /* ***rất thương*** */* *Rồi đến em /* ***rất thảo****/* *Ông /* ***lành*** *như hạt gạo /* *Bà /* ***hiền*** *như suối trong.//*  *Còn* ***núi non*** */ Cao Bằng /* *Đo* ***làm sao*** */ cho hết /* *Như lòng* ***yêu đất nướ****c /* ***Sâu sắc*** */ người Cao Bằng. //* *Đã* ***dâng*** */ đến tận cùng /* *Hết tầm cao / Tổ quốc /**Lại* ***lặng thầm*** */* ***trong suốt*** */**Như suối khuất rì rào. //**Bạn ơi / có thấy đâu /* *Cao Bằng / xa xa ấy /* *Vì ta /* ***mà giữ lấy*** */* ***Một dải dài*** */ biên cương.* - GV tổ chức cho hs đọc trong nhóm - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm giữa các nhóm với nhau - GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt nhất.. - Tổ chức cho HS nhẩm đọc thuộc lòng bài thơ. - GV nhận xét, khen ngợi HS. |   - HS lắng nghe              - HS đọc theo nhốm đôi - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm. - HS khác nhận xét nhóm bạn đọc. - HS nhẩm đọc thuộc lòng bài thơ. - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ trước lớp. |  - HS đọc được: *Rồi đến chị/* ***rất thương/*** *Rồi đến em/* ***rất thảo/*** *Ông/* ***lành*** *như hạt gạo/* *Bà/* ***hiền*** *như suối trong.//* |
| **4. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm(5p)**- Trò chơi: Thử trí nhớ - Em hãy điền số thứ tự 1,2,3,4,5,6,7,8 vào ô trống để thành 2 khổ thơ hoàn chỉnh: Còn núi non Cao Bằng Đo làm sao cho hết Sâu sắc người Cao Bằng. Như lòng yêu đất nước Như suối khuất rì rào.  Đã dâng đến tận cùng  Hết tầm cao Tổ quốc  Lại lặng thầm trong suốt - GV nêu câu hỏi:  + Qua bài thơ này em học tập được điều gì ở người Cao Bằng? - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS. - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tập tốt. *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* |  **-** HS bấm chuông nhanh và nhận quyền trả lời   **1** Còn núi non Cao Bằng  **2** Đo làm sao cho hết  **4** Sâu sắc người Cao Bằng.  **3** Như lòng yêu đất nước  **8** Như suối khuất rì rào.  **5**  Đã dâng đến tận cùng  6 Hết tầm cao Tổ quốc  **7**  Lại lặng thầm trong suốt + Chúng ta cần học tập ở người Cao Bằng lòng yêu nước, đức tính đôn hậu, mến khách….. - HS nghe  |  - HS tham gia chơi trò chơi    |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………